

Tổ chức kế toán chi phí sản xuất kinh doanh và tính giá thành sản phẩm theo đơn đặt hàng đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp (DN). Phương pháp xác định chi phí theo công việc (PPXĐCPTCV) được áp dụng trong các DN sản xuất đơn chiếc, các sản phẩm khác nhau về đặc tính, quá trình sản xuất và chi phí sản xuất hoặc các DN cung cấp dịch vụ có tính đơn nhất. Hệ thống kế toán CPTCV đặc biệt thích hợp với DN tư vấn, cung cấp dịch vụ và đặc biệt là các DN kinh doanh dịch vụ du lịch (DVDL).

Ngành kinh doanh DVDL có đặc thù là thường tổ chức tour du lịch theo hợp đồng hoặc hàng loạt các tour du lịch khác nhau theo yêu cầu của khách hàng nên việc áp dụng PPXĐCPTCV là hoàn toàn phù hợp. Với phương pháp này, hệ thống kế toán trong DN cần phản ánh những hoạt động của DN theo từng hợp đồng, từng đơn đặt hàng, từng tour du lịch. Do vậy, cần nắm chắc các mục tiêu của từng khách hàng như yêu cầu về sản phẩm dịch vụ của khách hàng (lịch trình, chất lượng và đơn giá của từng loại tour du lịch)...

Trước khi nhận thực hiện hợp

đồng, nhà quản trị DN phải xác định rõ và chi tiết dự toán sản phẩm của từng hợp đồng, đơn đặt hàng. Trong đó, thể hiện đầy đủ những yêu cầu của khách hàng, phân chi phí và thu nhập của DN. Khi thực hiện hợp đồng hoặc đơn đặt hàng, kế toán DN phải tập hợp chi phí sản xuất theo từng hợp đồng, từng đơn hàng. Sau khi thực hiện hợp đồng, đơn đặt hàng, DN thanh lý ngay hợp đồng với khách hàng.

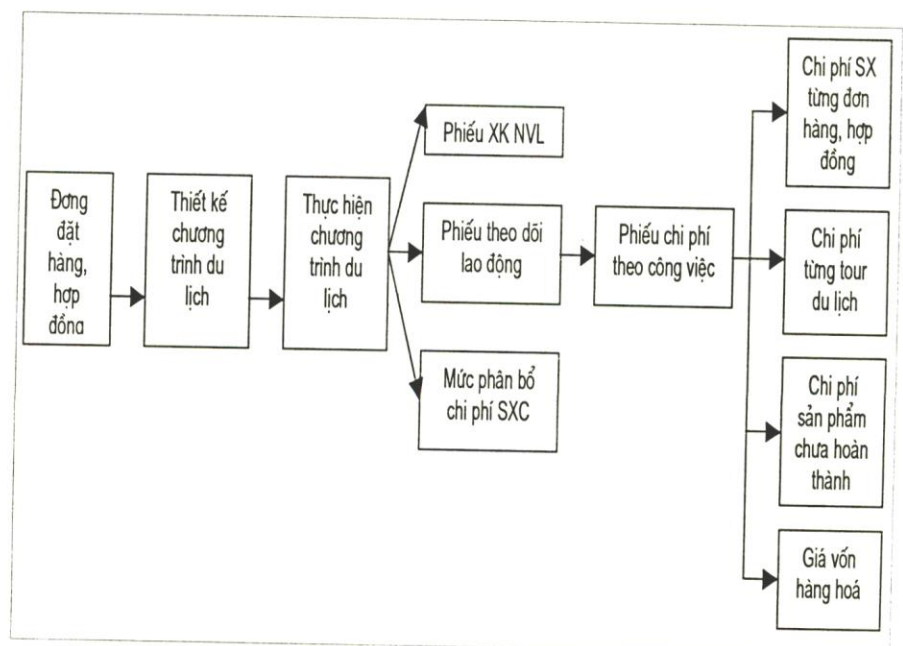
Quá trình vận động của chứng từ trong PPXĐCPTCV được mô hình hoá bằng sơ đồ 1, trang 33.

Theo PPXĐCPTCV, tất cả các loại chi phí trên được tập hợp vào phiếu chi phí theo công việc

Xác định chi phí và tính giá thành theo công việc TẠI DOANH NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH

▣ Ths. Hà Thị Thúy Vân*

Sơ đồ 1



* Đại học Thương mại

Tạp chí Kế toán số tháng 12/2010

33

(PCPTCV). Do đó, PCPTCV là một loại chứng từ chi tiết hay có thể gọi là một loại sổ chi tiết dùng để tập hợp chi phí sản xuất.

PCPTCV được lập tại phòng kế toán khi nhận được thông báo và lệnh sản xuất phát ra để thực hiện công việc đó. Mỗi đơn đặt hàng được lập một PCPTCV. Khi hợp đồng đã hoàn thành thì PCPTCV cũng được chuyển từ khâu thực hiện hợp đồng sang tập hồ sơ theo dõi hợp đồng đã kết thúc. Nếu hợp đồng vẫn tiếp tục được thực hiện thì tất cả các PCPTCV vẫn phải được lưu trữ lại và được coi đó như

là các báo cáo sản xuất dở dang.

Khi mọi chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và chi phí nhân công trực tiếp đã được tập hợp một cách đầy đủ cho từng đơn hàng, hợp đồng du lịch đã hoàn thành, số tổng cộng về chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và chi phí nhân công trực tiếp sẽ được ghi vào phần tổng chi phí sản xuất trên phiếu chi phí công việc để làm cơ sở tính giá thành.

Chi phí sản xuất chung là những chi phí phục vụ sản xuất phát sinh trong quá trình thực hiện dịch vụ, bao gồm chi phí nhân

viên phân xưởng, khấu hao TSCE và những chi phí phục vụ sản xuất khác liên quan đến nhiều đối tượng chịu chi phí.

Trường hợp mỗi bộ phận tiến hành thực hiện sản xuất một đơn đặt hàng hoặc hợp đồng dịch vụ thì chi phí sản xuất chung sẽ được tập hợp theo từng bộ phận và khi đó được tập hợp trực tiếp cho từng đơn đặt hàng. Trường hợp một bộ phận tiến hành sản xuất nhiều đơn đặt hàng thì chi phí sản xuất chung được tập hợp theo từng bộ phận, sau đó phân bổ cho từng đơn đặt hàng, từng hợp đồng theo những tiêu chuẩn phù hợp. Cuối kỳ, tiến hành phân bổ chi phí sản xuất chung cho các công việc cụ thể, bởi chi phí sản xuất chung là chi phí gián tiếp đối với từng đơn vị sản phẩm nên không thể hạch toán trực tiếp vào các đối tượng chịu chi phí.

Chi phí sản xuất chung bao

Bảng 1: Phiếu chi phí theo công việc

Tên khách hàng:.....	Tên DN	Số hiệu hợp đồng (đơn hàng)
Địa chỉ:.....	Phiếu chi công việc	Tổng chi phí hoàn tất
Loại tour du lịch	Ngày thực hiện	
Mã số công việc	Ngày kết thúc	
Số lượng tour du lịch		

Bảng 2

Bộ phận điều hành			Hướng dẫn viên du lịch			Bộ phận cung cấp dịch vụ			Tổng hợp
Chi phí NVL trực tiếp			Chi phí NVL trực tiếp			Chi phí NVL trực tiếp			Chi phí NVL trực tiếp
Ngày	Phiếu XK số	Thành tiền	Ngày	Phiếu XK số	Thành tiền	Ngày	Phiếu XK số	Thành tiền	
									- Bộ phận I
									- Bộ phận II
									- Tổng cộng:

Bảng 3

Bộ phận điều hành			Hướng dẫn viên du lịch			Bộ phận cung cấp DN dịch vụ			Tổng hợp
Chi phí nhân công trực tiếp			Chi phí nhân công trực tiếp			Chi phí NVL trực tiếp			Chi phí NVL trực tiếp
Ngày	Phiếu theo dõi lao động số	Thành tiền	Ngày	Phiếu theo dõi lao động số	Thành tiền	Ngày	Phiếu theo dõi lao động số	Thành tiền	
									- Bộ phận I
									- Bộ phận II
									- Tổng cộng:

Bảng 4

Bộ phận điều hành				Hướng dẫn viên du lịch				Bộ phận cung cấp dịch vụ				Tổng hợp
Chi phí SXC phân bổ				Chi phí SXC phân bổ				Chi phí SXC phân bổ				Chi phí SXC phân bổ
Ngày	Tỷ lệ	Căn cứ phân bổ	Thành tiền	Ngày	Tỷ lệ	Căn cứ phân bổ	Thành tiền	Ngày	Tỷ lệ	Căn cứ phân bổ	Thành tiền	
												- Bộ phận I
												- Bộ phận II
												- Tổng cộng

gồm rất nhiều khoản mục, mỗi khoản mục có thể là chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi hoặc bao gồm cả hai chi phí này, trong đó, chi phí cố định thường chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí sản xuất chung nên chi phí sản xuất chung thường ít biến động dù số lượng sản phẩm dịch vụ có thay đổi.

Do đó, kế toán chi phí sản xuất chung cần phải xem xét đến công suất hoạt động của DN cụ thể như sau:

Chi phí sản xuất chung cố định được phân bổ vào chi phí chế biến cho mỗi đơn vị sản phẩm dịch vụ được dựa trên công suất bình thường của máy móc.

Nếu mức sản xuất sản phẩm thực tế lớn hơn so với công suất hoạt động bình thường của máy móc thiết bị, chi phí sản xuất chung cố định tính toán bộ vào chi phí sản xuất trong kỳ (giá thành

sản phẩm).

Nếu mức sản xuất sản phẩm thực tế nhỏ hơn so với công suất hoạt động bình thường của máy móc thiết bị, chi phí sản xuất chung cố định chỉ được phân bổ vào chi phí chế biến cho mỗi đơn vị sản phẩm theo mức công suất bình thường. Khoản chi phí sản xuất chung không phân bổ được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Chi phí sản xuất chung biến đổi được phân bổ hết trong kỳ theo chi phí thực tế. Trên thực tế, chi phí sản xuất chung phát sinh chỉ đến cuối kỳ mới tập hợp được. Trong khi đó, do nhu cầu cần phải sớm có thông tin về giá thành đơn vị một cách kịp thời để phục vụ cho việc ra các quyết định kinh doanh, DN không thể chờ đến cuối kỳ có chi phí sản xuất chung thực tế mà thường ước tính tổng chi phí sản xuất chung ngay từ

đầu kỳ, để từ đó, tính toán và phân bổ chúng vào các đối tượng chịu chi phí. Việc tính toán, phân bổ chi phí sản xuất chung ước tính nhằm để tính giá thành một cách kịp thời được thực hiện như sau:

Xác định hệ số phân bổ chi phí SXC ước tính theo công thức: *Hệ số phân bổ chi phí sản xuất chung ước tính = Tổng chi phí SXC ước tính / Tổng mức hoạt động ước tính (Tổng giờ lao động thực tế)*

Sau đó xác định mức phân bổ chi phí SXC ước tính cho từng loại công việc theo công thức: *Mức phân bổ chi phí SXC ước tính cho từng công việc = Hệ số phân bổ chi phí SXC ước tính x Mức hoạt động thực tế của từng công việc.*

Mức phân bổ chi phí SXC ước tính này sẽ được kế toán ghi vào PCPCV để làm cơ sở tính giá thành đơn vị và kế toán ghi chép vào “Phiếu tính giá thành công việc” (Mẫu 1). ■

Mẫu 1: Phiếu tính giá thành công việc

Đơn vị:.....		PHIẾU TÍNH GIÁ THÀNH CÔNG VIỆC												
Bộ phận:.....														
DN:.....														
Tên khách hàng:.....Địa chỉ:.....														
Ngày đặt hàng:.....														
Loại tour du lịch :.....Ngày bắt đầu thực hiện:.....														
Mã công việc:.....Ngày hoàn thành:.....														
Số lượng tour du lịch:.....														
Diễn giải	NVL trực tiếp			Nhân công trực tiếp			Chi phí SXC phân bổ			Tổng chi phí		Số lượng tour hoàn thành		
	Chứng từ	Số tiền	Số lượng	Chứng từ	Số tiền	Số lượng	Tỷ lệ phân bổ	Căn cứ PB	Chi phí PB	Biến phí	Định phí	Chứng từ	Số lượng	
Ngày tháng	Số hiệu			Ngày tháng			Số hiệu	Tỷ lệ phân bổ	Căn cứ PB	Chi phí PB	Biến phí	Định phí		Ngày tháng
Định phí SXC														
Biến phí SXC														
Tổng giá thành														
Giá thành đơn vị														
Kế toán trưởng														
Người lập phiếu														